TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:106/2017/HSST
Ngày: 08/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quang Liêu.
2. Ông Bà Nguyễn Thị Thanh Sơn.

- Thư ký Pên tòa: Ông Lường Văn Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Xuân Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh BP mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2017/HSST, ngày 06 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Đoan Tr;** Sinh năm 1995, tại tỉnh P.

HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện ĐT, tỉnh H

Chỗ ở: Thôn X, xã A, huyện T, tỉnh P.

Số chứng minh nhân dân: Không xác định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Cha (không xác định được); Mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2017. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 09/6/2017, Nguyễn Thị Đoan Tr điều khiển xe Mô tô biển số 48H1 – 1559 đi đến khu vực thị xã G, tỉnh ĐN gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch mua 01 gói ma túy với giá 4.000.000đ. Sau đó, Tr trở về phòng trọ của mình chia gói ma túy mới mua được thành 22 tép nhỏ, rồi dùng băng keo quấn lại bỏ vào bọc Kotex với mục đích bán để kiếm lời, còn dư một ít Tr đã sử dụng hết. Sáng ngày 10/6/2017, Tr điều khiển xe Mô tô biển số 48H1 – 1559 đến thị trấn C, huyện C, tỉnh L chơi mang theo bọc Kotex bên trong có chứa 22 tép ma túy cất giấu trong hành lý. Đến ngày 12/6/2017, Tr điều khiển xe Mô tô biển số 48H1 – 1559 quay trở lại thị xã G, tỉnh ĐN. Khi đi

tới đoạn đường Quốc lộ 14, thuộc thôn 3, xã M, huyện B, tỉnh BP thì xảy ra tai nạn, Tr được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện B; Đến 17 giờ cùng ngày, Tr quay trở lại hiện trường xảy ra tai nạn thì bị lực lượng C an huyện B tiến hành kiểm tra hành chính, khám xét hành lý thì phát hiện 01 bọc Kotex bên trong có chứa 22 tép ma túy nên bị lực lượng C an lập biên bản phạm tội quả tang đồng thời niêm phong thu giữ số ma túy nói trên.

Quá trình điều tra, truy tố và tại Pên tòa bị cáo Nguyễn Thị Đoan Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên; Đại diện viện kiểm sát thực hành quyền C tố tại Pên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Đoan Tr đủ yếu tố cấu thành "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

Tại bản kết luận giám định số 287/MT – PC 45 ngày 15/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - C an tỉnh BD xác định: 22 gói ny lon bên trong chứa chất bột màu trắng là Methamphetamine có trọng lượng 2,8382g.

Vật chứng vụ án: 01 phong được niêm phong bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định, 01 xe Mô tô biển số 48H1 – 1559 quá trình điều tra – Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B; 01 điện thoại di động và 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000đ quá trình điều tra xác định Tr không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến về kết luận giám định, vật chứng vụ án đã thu giữ và quyết định xử lý vật chứng vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Bản cáo trạng số: 94/CTr –VKS ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Thị Đoan Tr về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đoan Tr phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy"; Về hình phạt đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đoan Tr từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù; Đề nghị tịch thu tiêu hủy hàm lượng ma túy còn lại sau khi giám định; sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô của bị cáo; Về án phí buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Đoan Tr thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại Pên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 09/6/2017, Nguyễn Thị Đoan Tr điều khiển xe Mô tô biển số 48H1 – 1559 đi đến khu vực thị xã G, tỉnh ĐN gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch mua 01 gói ma túy với giá 4.000.000đ. Sau đó, Tr mang về phòng trọ của mình chia gói ma túy mới mua được thành 22 tép nhỏ, rồi dùng băng keo quấn lại bỏ vào bọc Kotex với mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời, còn dư một ít Tr đã sử dụng hết. Buổi sáng ngày 10/6/2017, Tr điều khiển xe Mô tô biển số 48H1 – 1559 đến thị trấn C, huyện C, tỉnh L chơi và mang theo 01 bọc Kotex bên trong có chứa 22 tép ma túy cất giấu trong hành lý; Ngày 12/6/2017, Tr điều khiển xe Mô tô biển số 48H1 – 1559 quay trở lại thị xã G, tỉnh ĐN, khi đi tới đoạn đường Quốc lộ 14, thuộc thôn 3, xã M, huyện B, tỉnh BP thì xảy ra tai nạn khi xe của Tr va chạm với xe ô tô đang đậu ven đường. Tr được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện B. Đến 17 giờ cùng ngày ba người bạn của Tr là Lê Văn Q, Phạm Văn L và Nguyễn Minh C cùng trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh L được Tr báo tin sau khi xảy ra tai nạn nên đến Trung tâm y tế huyện B để thăm Tr, khi đến nơi Tr đang làm thủ tục xuất viện. Sau đó cả ba cùng Tr quay trở lại hiện trường xảy ra tai nạn để lấy xe và hành lý của Tr. Khi lực lượng Công an huyện B kiểm tra hành lý của Tr thì phát hiện 01 bọc Kotex bên trong có chứa 22 gói ni lon bên trong mỗi gói đều có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể nghi là ma túy đá, nên đã lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ số ma túy nói trên.

Tại bản kết luận giám định số 287/MT – PC 45 ngày 15/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BD xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng là 2,8382g, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67 Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ, có hàm lượng 71,45%. Trọng lượng trong 2,8382 gam mẫu là 2,0279 gam.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành mua ma túy về sử dụng và để bán kiếm lời của bị cáo Nguyễn Thị Đoan Tr đã phạm vào "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng và bán kiếm lời nên đã phạm tội; Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước và

còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nhất là hiện nay các loại tội phạm về ma tuý và tội phạm có nguyên nhân từ ma túy ngày càng tăng, nguy hiểm và phức tạp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ Luật Hình sự; Bị cáo là người lao động làm thuê, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ Luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người làm thuê, có không có tài sản, chưa thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh BD là dược liệu nhà nước cấm lưu hành; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ Luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy; Đối với xe Mô tô biển kiểm soát 48H1 – 1559 đứng tên ông Hoàng Thanh H bán cho bị cáo Tr tháng 01/2017 chưa làm thủ tục sang tên, nhưng là tài sản thuộc sở hữa của bị cáo; Bị cáo sử dụng xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung C quỹ nhà nước theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ Luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự .

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp theo luật định.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đoan Tr phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đoan Tr 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017.

[2] Về vật chứng vụ án**:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 287/PC 54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BD; 01 xe Mô tô Yamaha, hiệu MioULDM0 màu đen Biển kiểm soát 48H1 – 1559, số khung 048874, số máy 048874 (bể nát

phần đầu). (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009540 ngày 18/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Đoan Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại Pên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BP;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- C an tỉnh BP;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Huệ